

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2017/QĐST-KDTM

Tp. Kon Tum, ngày 15 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2017/TLST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C ;

Địa chỉ: Đường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ Tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Anh T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Kon Tum Tum (Văn bản ủy quyền số 008/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 14/01/2016 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C).

Địa chỉ: Đường P, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Lương Quốc V, sinh năm 1981 và chị Võ Thị Hiếu T, sinh năm 1987;

Nơi ĐKNKTT: Đường C, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai.

Cùng tạm trú : xã C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lương Quốc V là chị Võ Thị Hiếu T (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lương Quốc V, chị Võ Thị Hiếu T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền là 1.958.050.004 đồng (Một tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn, không trăm không bốn đồng) (Trong đó tiền gốc 1.800.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 123.100.002 đồng, tiền lãi quá hạn 34.950.002 đồng). Anh Lương Quốc V, chị Võ Thị Hiếu T trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/02/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi tại Hợp đồng tín dụng số 196/2015-HĐTDHM/NHCT510 ngày 30/9/2015. Thời gian trả tiền khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án **mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm** trả theo mức lãi tại Hợp đồng tín dụng số 196/2015-HĐTDHM/NHCT510 ngày 30/9/2015.

Anh Lương Quốc V, chị Võ Thị Hiếu T chậm trả tiền thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên và phát mãi tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 140, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại: xã C, thành phố Kon Tum; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 449927, số vào sổ GCN: CH03382 UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 30/9/2015 đứng tên ông : Lương Quốc V.

-Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157; Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Võ Thị Hiếu T và anh Lương Quốc V hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+Anh Lương Quốc V, chị Võ Thị Hiếu T chịu án phí là 35.370.700 đồng (Ba mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm đồng).

+Hoàn trả lại 35.370.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008193 ngày 20/4/2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tp KT;
- TAND tỉnh KT;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Thúy